

SỐ 1436

THẬP TỤNG TỖ KHEO BA LA ĐỀ MỘC XOA GIỚI BỔN

TỖ KHEO GIỚI BỔN

Đại đức tăng lắng nghe, một tháng mùa Đông đã qua, thiếu một đêm, thừa một đêm, còn ba tháng nữa. Già chết tới gần, Phật pháp sắp diệt. Các đại đức vì muốn đắc đạo nên nhất tâm siêng năng tinh tấn, vì sao, vì chư Phật nhờ siêng năng tinh tấn mà chứng được đạo quả Vô thượng Bồ đề, hướng chỉ là thiện đạo pháp khác.

- Người chưa thọ giới cụ túc đã ra chưa?
- Người chưa thọ giới cụ túc đã ra.
- Nay Tăng hòa hợp để làm gì?
- Đáp: là thuyết giới bố tát.
- Các Tỳ-kheo không đến đã gọi dục và thanh tịnh.

*Chấp hai tay ngay ngắn,
Cúng dường Thích Sư tử,
Nay tôi sắp nói giới,
Tăng nhất tâm lắng nghe,
Cho đến trong tội nhỏ,
Tâm cũng phải sợ hãi,
Có tội, nhất tâm sám,
Sau này chớ tái phạm.
Tâm dong ruổi đường ác,
Buông lung khó cấm ngăn.
Phật nói các giới hạnh,*

*Như thắng dây cương ngựa,
 Miệng Phật nói giáo giới,
 Người thiện nên tin nhận,
 Người này: Ngựa điều thuận,
 Phá được quân phiến não.
 Nếu không nghe Phật dạy,
 Cũng không ưa thích giới,
 Người này: Ngựa bất trị,
 Mất trong quân phiến não.
 Nếu người giữ gìn giới,
 Như Mao ngựa tiếc đuôi.
 Giữ tâm không buông lung,
 Cũng như khỉ bị xích.
 Ngày đêm thường tinh tấn,
 Cầu trí huệ chân thật,
 Người này trong pháp Phật,
 Được mạng sống thanh tịnh.*

Đại đức tăng lắng nghe, hôm nay là ngày thứ mười lăm bố tát nói Ba-la-đề-mộc-xoa. Nếu Tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay thuyết giới bố tát. Bạch như vậy.

Các đại đức, hôm nay cùng bố tát nói Ba-la-đề-mộc-xoa. Tăng nhất tâm lắng nghe, nếu ai có tội thì phát lồ, ai không tội thì im lặng, vì im lặng nên biết các đại đức thanh tịnh. Mỗi lần hỏi đáp, Tỳ-kheo thuyết giới ở trong chúng đều xướng lên ba lần; khi Tỳ-kheo thuyết giới ở trong chúng hỏi đến lần thứ ba, nếu có Tỳ-kheo nhớ nghĩ mình có tội mà không phát lồ thì phạm tội vọng ngữ. Các đại đức, Phật nói tội cố ý vọng ngữ chướng ngại đạo pháp. Tỳ-kheo ở trong đây nhớ nghĩ mình có tội, muốn cầu thanh tịnh thì nên phát lồ, phát lồ thì được an vui, không phát lồ thì tội càng thêm nặng.

Các đại đức, tôi đã nói Tựa cửa giới, nay xin hỏi các đại đức, trong đây có thanh tịnh không? (3 lần).

Các đại đức, trong đây thanh tịnh vì im lặng. Việc này xin nhớ giữ như vậy.

Các đại đức, đây là bốn pháp Ba-la-di mỗi nửa tháng thường tụng, rút ra từ trong Giới kinh:

1. Nếu Tỳ-kheo cùng các Tỳ-kheo vào trong giới pháp, không hoàn giới, giới suy kém, không nói ra, làm pháp dâm dục cho đến cùng

với súc sanh thì Tỳ-kheo này phạm Ba-la-di, không được ở chung.

2. Nếu Tỳ-kheo ở trong tụ lạc hay ở chỗ vắng vẻ, không cho mà lấy gọi là trộm cắp. Không cho mà lấy như vậy nếu vua hay bậc đồng vua bắt hay giết hay trói hay đuổi đi và mắng rằng: “Thầy là người ngu si, là kẻ giặc”. Không cho mà lấy như thế thì Tỳ-kheo này phạm Ba-la-di, không được ở chung.

3. Nếu Tỳ-kheo, người hay tự như người mà tự tay giết chết, hoặc cầm dao đưa cho người hoặc bảo người khác đưa, hoặc chỉ bảo chết, khen ngợi cái chết, nói rằng: “Chao ôi, sống như thế làm chi, thà chết còn hơn”. Tùy theo tâm người đó muốn chết mà dùng đủ cách chỉ bảo chết hay khen ngợi cái chết khiến cho người đó do nhân duyên này mà chết thì Tỳ-kheo này phạm Ba-la-di, không được ở chung.

4. Nếu Tỳ-kheo hoàn toàn không có gì, không biết, không thấy Pháp hơn người, Thánh lợi đầy đủ mà nói rằng: “Tôi biết như vậy, tôi thấy như vậy”. Thời gian sau có ai hỏi hay không có ai hỏi, Tỳ-kheo này muốn xuất tội để cầu thanh tịnh nên nói rằng: “Tôi thật không biết mà nói là biết, thật không thấy mà nói là thấy, đó là hư dối vọng ngữ” thì Tỳ-kheo này phạm Ba-la-di, không được ở chung.

Các đại đức, tôi đã nói bốn pháp Ba-la-di, nếu Tỳ-kheo phạm mỗi một pháp nào thì không được ở chung, không được cùng làm việc. Như trước (trước khi xuất gia thọ giới), sau (sau khi phạm Ba-la-di) cũng như vậy, Tỳ-kheo phạm Ba-la-di thì không được ở chung và cùng làm việc. Nay xin hỏi các đại đức, trong đây có thanh tịnh không? (3 lần).

Các đại đức, trong đây thanh tịnh vì im lặng. Việc này xin nhớ giữ như vậy.

Các đại đức, đây là mười ba pháp Tăng-già-bà-thi-sa mỗi nửa tháng thường tụng, rút ra từ trong Giới kinh:

1. Nếu Tỳ-kheo cố ý làm xuất tịnh thì phạm Tăng-già-bà-thi-sa, trừ trong mộng.

2. Nếu Tỳ-kheo do dâm loạn biến tâm nên xúc chạm người nữ hoặc nắm tay, nắm cánh tay hoặc nắm tóc hoặc nắm mỗi một thân phần nào, hoặc nâng lên, hoặc để xuống hoặc sờ mó môn trốn thì Tỳ-kheo này phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

3. Nếu Tỳ-kheo do dâm loạn biến tâm nên nói lời dâm dục thô ác bất thiện, xưng hô với người nữ như nam nữ trẻ tuổi thì Tỳ-kheo này phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

4. Nếu Tỳ-kheo do dâm loạn biến tâm nên tự khen ngợi mình

trước người nữ mong họ cúng dường thân, nói rằng: “Chúng tôi là Tỳ-kheo trì giới, đoạn trừ dâm dục, tu hành thiện pháp. Nếu cô đem pháp dâm dục cúng dường thì sự cúng dường này là bậc nhất”, Tỳ-kheo này phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

5. Nếu Tỳ-kheo làm mai mối, đem ý người nam nói với người nữ, đem ý người nữ nói với người nam hoặc làm cho họ thành vợ chồng hay thành việc tư thông, dù chỉ trong chốc lát thì Tỳ-kheo này phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

6. Nếu Tỳ-kheo không có thí chủ, vì mình nên tự xin làm phòng thì nên làm đúng lượng. Lượng làm phòng là dài mười hai gang tay của Phật, bên trong rộng bảy gang tay. Tỳ-kheo này nên yêu cầu các Tỳ-kheo chỉ chỗ làm phòng không có nạn và không có chướng ngại. Nếu Tỳ-kheo không có thì chủ, vì mình nên tự xin làm phòng mà làm ở chỗ có nạn và có chướng ngại, cũng không yêu cầu các Tỳ-kheo chỉ chỗ để làm, lại làm quá lượng thì Tỳ-kheo này phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

7. Nếu Tỳ-kheo có thí chủ, muốn làm phòng lớn, Tỳ-kheo này nên yêu cầu các Tỳ-kheo chỉ chỗ làm phòng không có nạn và không có chướng ngại, các Tỳ-kheo nên chỉ chỗ làm phòng không có nạn và không có chướng ngại. Nếu Tỳ-kheo có thì chủ, vì mình nên làm phòng lớn mà làm ở chỗ có nạn và có chướng ngại, cũng không yêu cầu các Tỳ-kheo chỉ chỗ để làm thì Tỳ-kheo này phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

8. Nếu Tỳ-kheo vì sân giận không vui đem tội Ba-la-di không căn cứ vu báng Tỳ-kheo thanh tịnh không phạm tội, muốn phá hạnh thanh tịnh của tỳ-kheo kia. Thời gian sau, có người hỏi hay không có người hỏi, Tỳ-kheo này biết là việc không căn cứ, chỉ do sân giận mà vu báng, nên nói với các Tỳ-kheo rằng: “Tôi vì sân giận nên nói như thế”, thì Tỳ-kheo này phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

9. Nếu Tỳ-kheo vì sân giận không vui, trong phần việc khác lấy một chút tội hay tội tương tự Ba-la-di, để vu báng Tỳ-kheo thanh tịnh không phạm tội, muốn phá hạnh thanh tịnh của tỳ-kheo kia. Thời gian sau, có người hỏi hay không có người hỏi, Tỳ-kheo này biết là trong phần việc khác lấy chút tội hay tội tương tự Ba-la-di, chỉ do sân giận mà vu báng, nên nói với các Tỳ-kheo rằng: “Tôi vì sân giận nên nói như thế”, thì Tỳ-kheo này phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

10. Nếu Tỳ-kheo muốn phá hòa hợp Tăng, tìm cầu phương tiện thọ trì việc phá Tăng thì các Tỳ-kheo nên can ngăn Tỳ-kheo này rằng: “Thầy chớ phá hòa hợp Tăng, chớ tìm cầu phương tiện thọ trì việc phá Tăng, phải cùng Tăng hòa hợp, hòa hợp thì an lạc không tranh, nhất tâm

cùng học như nước hòa với sữa, được an lạc trụ. Thầy nên bỏ việc phá Tăng này”. Khi các Tỳ-kheo can ngăn như thế mà không chịu bỏ việc này thì nên can ngăn hai, ba lần cho bỏ việc này, chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì Tỳ-kheo này phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

11. Nếu có Tỳ-kheo muốn phá hòa hợp Tăng, có Tỳ-kheo khác đồng ý trợ giúp, một hay nhiều người nói với các Tỳ-kheo rằng: “Các thầy chớ can ngăn Tỳ-kheo này trong việc này, vì sao, vì Tỳ-kheo này nói đúng pháp, đúng luật không phải là nói phi pháp phi luật, Tỳ-kheo này nói điều gì chúng tôi đều vui thích. Đó là biết mới nói không phải không biết mà nói, Tỳ-kheo này nói điều gì chúng tôi đều chấp nhận”. Lúc đó các Tỳ-kheo nên can ngăn các Tỳ-kheo trợ giúp việc phá tăng rằng: “Thầy chớ nói rằng Tỳ-kheo này nói đúng pháp đúng luật, Tỳ-kheo này nói điều gì chúng tôi đều vui thích. Đó là biết mới nói không phải không biết mà nói, Tỳ-kheo này nói điều gì chúng tôi đều chấp nhận. Các thầy chớ trợ giúp việc phá Tăng, phải vui giúp Tăng hòa hợp; Tăng hòa hợp thì hoan hỷ không tranh, nhất tâm cùng học như nước hòa với sữa, được an lạc trụ”. Khi các Tỳ-kheo can ngăn như thế mà vẫn chấp chặt không chịu bỏ thì các Tỳ-kheo nên can ngăn ba lần cho bỏ việc này, nếu chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

12. Nếu Tỳ-kheo nương ở nơi tụ lạc mà làm hạnh xấu, làm như nhà người, ai cũng thấy nghe hay biết thì các Tỳ-kheo nên quở: “Thầy đã làm hạnh xấu, làm như nhà người, ai cũng thấy nghe hay biết, các thầy hãy đi đi, không nên ở đây nữa”. Tỳ-kheo này nói với các Tỳ-kheo: “Các thầy tùy dục hành sân sợ si, vì sao, vì có Tỳ-kheo đồng tội như vậy, mà có người bị đuổi có người không bị đuổi”. Các Tỳ-kheo nên nói với Tỳ-kheo này: “Thầy chớ nói các Tỳ-kheo tùy dục hành sân sợ si, vì sao, vì các Tỳ-kheo không có tùy dục hành sân sợ si. Các thầy làm hạnh xấu, làm như nhà người, ai cũng thấy nghe hay biết, các thầy hãy bỏ câu nói tùy dục hành sân sợ si này đi. Các thầy hãy đi đi, không nên ở đây nữa”. Khi nói như thế nếu không chịu bỏ lời nói này thì nên khuyên can đến ba lần cho bỏ nói lời nói này, nếu chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

13. Nếu Tỳ-kheo tánh ác khó cùng nói chuyện khi các Tỳ-kheo như pháp như thiện, nói tội mà vị này đã phạm trong giới thì Tỳ-kheo này không chấp nhận còn nói với các Tỳ-kheo rằng: “Các thầy chớ nói tôi tốt hay xấu, tôi cũng không nói các thầy tốt hay xấu”. Các Tỳ-kheo nên khuyên rằng: “Các Tỳ-kheo như pháp như thiện nói tội mà thầy đã

phạm trong giới, thầy đừng nên không chấp nhận, thầy nên chấp nhận. Các Tỳ-kheo như pháp như luật khuyên can thầy, thầy cũng sẽ như pháp như luật khuyên can các Tỳ-kheo, vì sao, vì làm như thế chúng đệ tử của Như lai mới được tăng trưởng lợi ích, vì cùng khuyên can nhắc nhở và xuất tội cho nhau. Thầy hãy bỏ nghiệp không chấp nhận này đi”. Khi các Tỳ-kheo khuyên can như thế mà không chịu bỏ, thì nên khuyên can đến ba lần cho bỏ việc này, nếu chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

Các đại đức, tôi đã nói mười ba pháp Tăng-già-bà-thi-sa, chín giới trước vừa làm liền phạm, bốn giới sau cho đến can ba lần mới kết thành tội. Nếu Tỳ-kheo biết mình phạm tội mà vẫn cố ý che giấu, tùy che giấu bao lâu thì buộc họ phải hành Ba-lợi-bà-sa bấy nhiêu. Hành Ba-lợi-bà-sa xong, Tỳ-kheo này nên ở trong Tăng hành sáu ngày sáu đêm Ma-na-đỏa; hành Ma-na-đỏa xong mới cho pháp A-phù-ha-na. Như pháp sám xong, các Tỳ-kheo hoan hỷ, nên ở trong hai mươi vị Tỳ-kheo cho xuất tội, nếu thiếu một vị không đủ hai mươi mà cho xuất tội thì tội của tỳ-kheo kia không được xuất, mà các Tỳ-kheo cũng bị quở trách. Đúng pháp nên làm như thế. Nay xin hỏi các đại đức, trong đây có thanh tịnh không? (3 lần).

Các đại đức, trong đây thanh tịnh vì im lặng. Việc này xin nhớ giữ như vậy.

Các đại đức, đây là hai pháp Bất định mỗi nửa tháng thường tụng, rút ra từ Giới kinh:

1. Nếu Tỳ-kheo một mình cùng người nữ ngồi ở chỗ khuất, ở bên trong có thể hành dâm; nếu Ưu-bà-di đáng tin nói Tỳ-kheo này ở trong ba pháp hoặc là Ba-la-di hoặc là Tăng-già-bà-thi-sa hoặc là Ba-dật-đề, tùy nói một việc nào; nếu Tỳ-kheo này tự nói là tôi có ngồi ở chỗ như thế, thì trong ba pháp tùy Tỳ-kheo nói là pháp gì, Tăng nên trị phạt tội đó hoặc là Ba-la-di hoặc là Tăng-già-bà-thi-sa hoặc là Ba-dật-đề; hoặc tùy Ưu-bà-di đáng tin nói là việc gì thì Tăng nên trị phạt tội đó. Đây là pháp bất định thứ nhất.

2. Nếu Tỳ-kheo một mình cùng người nữ ngồi chỗ trống vắng là chỗ không thể hành dâm. Nếu có Ưu-bà-di đáng tin nói Tỳ-kheo ở trong hai pháp hoặc Tăng-già-bà-thi-sa hoặc Ba-dật-đề, tùy nói một việc nào; nếu Tỳ-kheo này tự nói là tôi có ngồi chỗ đó thì theo lời nói đó mà trị hoặc Tăng-già-bà-thi-sa hoặc Ba-dật-đề; hoặc theo lời của Ưu-bà-di đáng tin nói mà trị. Đây là pháp Bất định thứ hai.

Các đại đức, tôi đã nói hai pháp Bất định, nay xin hỏi các đại đức, trong đây có thanh tịnh không? (3 lần).

Các đại đức, trong đây thanh tịnh vì im lặng. Việc này xin nhớ giữ như vậy.

Các đại đức, đây là ba mươi pháp Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề mỗi nửa tháng thường tụng rút ra từ Giới kinh:

1. Nếu Tỳ-kheo đã đủ ba y, thời y Ca-hi-na đã hết, được cất chứa y dư cho đến mười ngày, nếu chứa quá mười ngày thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

2. Nếu Tỳ-kheo đã đủ ba y, thời y Ca-hi-na đã hết, nếu trong ba y, lìa một y nào đến chỗ khác ngủ đêm thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề, trừ Tăng yết ma cho.

3. Nếu Tỳ-kheo đã đủ ba y, thời y Ca-hi-na đã hết, nếu được vải phi thời, Tỳ-kheo cần y thì được tự tay thọ, thọ rồi nên mau may thành y. Nếu đủ vải thì tốt, nếu không đủ mà biết còn có thể được thêm cho đủ thì Tỳ-kheo này được cất chứa trong vòng một tháng để được thêm cho đủ. Nếu cất chứa quá một tháng thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

4. Nếu Tỳ-kheo xin y từ Tỳ-kheo-ni không phải bà con thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề, trừ trao đổi.

5. Nếu Tỳ-kheo nhờ Tỳ-kheo-ni không phải bà con giặt y cũ hoặc nhuộm hoặc đập thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

6. Nếu Tỳ-kheo đến cư sĩ hay vợ cư sĩ không phải bà con xin y, được y thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề, trừ nhân duyên. Nhân duyên là y bị cướp, bị mất, bị cháy, bị trôi.

7. Nếu Tỳ-kheo, y bị cướp hoặc bị mất, bị cháy, bị trôi nên đến cư sĩ, vợ cư sĩ không phải là ba con xin y; nếu cư sĩ, vợ cư sĩ không phải bà con tự tứ thỉnh cho nhiều vải, Tỳ-kheo được thọ cho đến hai y thượng hạ. Nếu thọ quá thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

8. Nếu vì Tỳ-kheo nên cư sĩ, vợ cư sĩ không phải bà con lo liệu số tiền mua y, nghĩ rằng: “Ta đem số tiền này mua y như thế như thế... cúng cho Tỳ-kheo_____”. Tỳ-kheo này vốn không được thỉnh tùy ý trước, liền khởi tưởng đồng ý đi đến chỗ cư sĩ nói rằng: “Cư sĩ đã lo liệu số tiền mua y như thế cho tôi thì nên mua loại vải như thế như thế...”. Vì muốn tốt, nếu được y thì Tỳ-kheo này phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

9. Nếu Tỳ-kheo có hai cư sĩ và vợ cư sĩ không phải bà con, vì Tỳ-kheo nên mỗi người để dành tiền mua y, nghĩ rằng: “Ta để dành tiền này, mỗi người sẽ mua y như thế như thế cúng cho Tỳ-kheo”
”,

Tỳ-kheo này vốn không được thỉnh tùy ý trước, khởi tưởng đồng ý nên đến chỗ các cư sĩ nói rằng: “Các vị mỗi người để dành tiền mua y, nên hùn chung lại mua một y như thế như thế cúng cho tôi”. Vì muốn tốt, nếu được y thì Tỳ-kheo này phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

10. Nếu vì Tỳ-kheo nên vua hoặc đại thần, Bà-la-môn, cư sĩ sai sứ đưa giá tiền y đến, vị sứ này đến nói với Tỳ-kheo: “Đại đức, vua hoặc đại thần, Bà-la-môn, cư sĩ đưa giá tiền y này cho thầy, xin hãy nhận lấy”. Tỳ-kheo nên nói: “Pháp của tỳ-kheo chúng tôi là không được thọ tiền, khi nào cần y, được vải thanh tịnh tôi sẽ nhận để may thành y thọ trì”, vị sứ này nói với Tỳ-kheo: “Đại đức có người chấp sự có thể lo liệu mọi việc cho Tỳ-kheo không?”, Tỳ-kheo nên chỉ người chấp sự là người làm việc trong chùa hay là Ưu-bà-tắc cho vị sứ biết. Vị sứ đến nói với người chấp sự: “Lành thay, ông hãy cất giữ số tiền này rồi mua vải như thế như thế cho Tỳ-kheo _____, khi nào Tỳ-kheo này cần y thì đưa cho vị ấy may thành y thọ trì”, nói xong vị sứ trở lại nói với Tỳ-kheo: “Tôi đã đưa tiền cho người chấp sự, đại đức khi nào cần y thì đến đó lấy”. Khi Tỳ-kheo này cần y thì nên đến chỗ người chấp sự nói là tôi cần y, như thế đến hai, ba lần; nếu đòi được y thì tốt, nếu không được thì nên đến trước người chấp sự đứng yên lặng nhắc, như thế đến bốn, năm, sáu lần; nếu đòi được y thì tốt, nếu không được y mà cố nài cho được y thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề. Nếu không đòi được đi nên tự đi hay sai sứ đến chỗ người trước kia đưa tiền y đến nói rằng: “Số tiền y mà ông đưa cho người chấp sự trước kia, tôi không lấy được y, ông nên tự biết đòi lại tiền, chớ để cho mất”. Việc này đúng pháp nên làm như thế.

11. Nếu Tỳ-kheo dùng Kiều-xa-da mới làm phụ cụ thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

12. Nếu Tỳ-kheo dùng lông dê thuần đen làm phụ cụ mới thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

13. Nếu Tỳ-kheo muốn làm phụ cụ mới nên dùng hai phần lông dê thuần đen, một phần lông dê trắng và một phần lông dê tạp xấu. Nếu Tỳ-kheo không dùng hai phần lông dê thuần đen, một phần lông dê trắng và một phần lông dê tạp xấu để làm phụ cụ mới thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

14. Nếu Tỳ-kheo muốn làm phụ cụ mới thì phụ cụ cũ phải dùng đủ sáu năm, nếu phụ cụ cũ dùng chưa đủ sáu năm dù đem bỏ hay không đem bỏ mà may phụ cụ mới thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề, trừ Tăng yết ma cho.

15. Nếu Tỳ-kheo muốn làm Ni-sư-đàn mới, bốn bên thành viên của Ni-sư-đàn cũ, mỗi bên nên lấy chùng một gang tay của Phật để may chồng lên Ni-sư-đàn mới làm cho hoại sắc. Nếu Tỳ-kheo bốn bên thành viên của Ni-sư-đàn cũ, mỗi bên không lấy chùng một gang tay của Phật để may chồng lên Ni-sư-đàn mới làm cho hoại sắc, vì muốn tốt thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

16. Nếu Tỳ-kheo khi đi đường được lông dê muốn thọ thì Tỳ-kheo này được tự mang đi cho đến ba do tuần, nếu không có aia mang giùm mà đi quá ba do tuần thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

17. Nếu Tỳ-kheo nhờ Tỳ-kheo-ni không phải bà con giặt nhuộm lông dê thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

18. Nếu Tỳ-kheo tự tay cầm lấy vàng bạc hay bảo người cầm lấy hay sai người cầm lấy thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

19. Nếu Tỳ-kheo dùng vàng bạc để mua các vật dụng thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

20. Nếu Tỳ-kheo dùng vàng bạc mua bán các thứ thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

21. Nếu Tỳ-kheo cất chứa bát dư được cất chứa đến mười ngày, quá mười ngày thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

22. Nếu Tỳ-kheo, bát đã dùng chưa bị răng nứt đến năm lần mà xin bát mới, vì muốn tốt thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề. Tỳ-kheo này phải đem bát mới này vào trong Tăng xá, Tăng sẽ lấy bát của người cuối cùng đưa lại cho Tỳ-kheo này và nói rằng: “Thầy hãy thọ bát này cho đến khi bể”. Việc này đúng pháp nên làm như thế.

23. Nếu Tỳ-kheo tự xin tư sợi bảo thọ dệt không phải bà con dệt thành y thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

24. Nếu Tỳ-kheo, có cư sĩ và vợ cư sĩ không phải bà con bảo thọ dệt dệt y cho Tỳ-kheo, Tỳ-kheo này không được tự tư thỉnh trước, vì muốn y tốt nên làm chút nhân duyên là đến chỗ thọ dệt nói rằng: “Này ông, y này là dệt cho tôi, ông nên dệt cho đẹp, rộng dài và bền chắc, tôi sẽ đưa thêm ít vật cho ông”. Tỳ-kheo này tự khuyến dụ hay bảo người khuyến dụ thọ dệt này, sau đó đưa thêm cho thọ dệt ít vật cho đến một bữa ăn hay đáng giá bằng một bữa ăn, vì muốn y tốt, được y thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

25. Nếu Tỳ-kheo cho Tỳ-kheo khác y rồi, sau vì sân giận không vui nên tự đoạt lại hay bảo người đoạt lại, nói rằng: “Hãy trả y lại tôi, tôi không cho thầy nữa”, thì Tỳ-kheo này phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề và nên ở trước Tỳ-kheo khác xá y này.

26. Nếu Tỳ-kheo còn mười ngày nữa mới đến tự tứ mà được y cúng gắp, Tỳ-kheo cần thì được tự tay thọ và được cất chứa cho đến Thời y, nếu cất chứa quá thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

27. Nếu Tỳ-kheo qua ba tháng hạ, có tháng nhuần chưa hết tháng tám, nếu Tỳ-kheo ở nơi A-lan-nhã vắng vẻ có nghi sợ các nạn nên gửi lại một trong ba y ở trong tự lục. Nếu có nhân duyên xuất giới thì được lìa y ngủ đêm cho đến sáu đêm, nếu quá sáu đêm thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

28. Nếu Tỳ-kheo còn một tháng nữa là hết mùa xuân thì được xin áo tắm mưa và được cất chứa nửa tháng, nếu còn một tháng nữa là hết mùa xuân, Tỳ-kheo xin áo tắm mưa cất chứa quá nửa tháng thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

29. Nếu Tỳ-kheo biết đàn việt muốn cúng cho Tăng mà tự lấy xoay về cho mình thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

30. Nếu Tỳ-kheo bị bệnh, Phật cho được dùng bốn loại dược hàm tiêu là tô, dầu, mật và thạch mật. Tỳ-kheo này được cất chứa trong vòng bảy ngày để dùng, nếu cất chứa quá bảy ngày thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

Các đại đức, tôi đã nói ba mươi pháp Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề. Nay xin hỏi các đại đức, trong đây có thanh tịnh không? (3 lần).

Các đại đức, trong đây thanh tịnh vì im lặng. Việc này xin nhớ giữ như vậy.

Các đại đức, đây là chín mươi pháp Ba-dật-đề mỗi nửa tháng thường tụng rút ra từ Giới kinh:

1. Nếu Tỳ-kheo cố ý vọng ngữ thì phạm Ba-dật-đề.
2. Nếu Tỳ-kheo nói lời chê bai hủy nhục thì phạm Ba-dật-đề.
3. Nếu Tỳ-kheo nói ly gián làm cho các Tỳ-kheo khác tranh cãi nhau thì phạm Ba-dật-đề.
4. Nếu Tỳ-kheo biết Tăng đã như pháp xử đoán việc xong rồi mà phát khởi trở lại thì phạm Ba-dật-đề.
5. Nếu Tỳ-kheo nói pháp cho người nữ quá năm, sáu lời thì phạm Ba-dật-đề, trừ có người nam trí huệ ở bên cạnh.
6. Nếu Tỳ-kheo dạy người chưa thọ giới cụ túc đọc kinh kệ làm cho ồn náo thì phạm Ba-dật-đề.
7. Nếu Tỳ-kheo ở trước người chưa thọ giới cụ túc nói tôi được pháp hơn người, nếu là thật thấy biết nên nói là thấy biết như vậy, thì Tỳ-kheo này phạm Ba-dật-đề.

8. Nếu Tỳ-kheo biết Tỳ-kheo khác có tội thô mà nói cho người chưa thọ giới cụ túc nghe thì Tỳ-kheo này phạm Ba-dật-đề, trừ Tăng yết ma cho nói.

9. Nếu Tỳ-kheo trước đã hoan hỷ cho, sau lại nói rằng: “Các Tỳ-kheo tùy thuận người quen biết nên hồi chuyển vật của Tăng đem cho” thì Tỳ-kheo này phạm Ba-dật-đề.

10. Nếu Tỳ-kheo khi thuyết giới nói rằng: “Nói những giới vụn vặt ấy làm chi, mỗi nửa tháng từ trong Giới kinh nói những giới này làm cho Tỳ-kheo khác tâm sanh hối, tâm hoại, tâm phiền não, áy náy, ưu sầu không vui, sanh tâm phản giới muốn hoàn tục”, nói lời khinh chê giới như vậy thì Tỳ-kheo này phạm Ba-dật-đề.

11. Nếu Tỳ-kheo chặt phá cây cỏ thì phạm Ba-dật-đề.

12. Nếu Tỳ-kheo hiềm trách quả mắng thì phạm Ba-dật-đề.

13. Nếu Tỳ-kheo không đáp theo câu hỏi, muốn xúc não người khác thì phạm Ba-dật-đề.

14. Nếu Tỳ-kheo đem ngọa cụ, đồ ngồi nằm của Tăng để nơi chỗ đất trống, tự trải hay bảo người trải để ngồi nằm; khi đi không tự dọn cát, cũng không bảo người khác dọn cát thì Tỳ-kheo này phạm Ba-dật-đề.

15. Nếu Tỳ-kheo lấy ngọa cụ trong phòng Tỳ-kheo, tự trải hay bảo người trải để ngồi nằm; khi đi không tự dọn cát, cũng không bảo người khác dọn cát thì Tỳ-kheo này phạm Ba-dật-đề.

16. Nếu Tỳ-kheo ở trong phòng Tỳ-kheo vì sân giận không vui, tự lôi kéo Tỳ-kheo khác ra hay bảo người khác lôi kéo ra, nói rằng: “Hãy đi đi, thầy không nên ở trong phòng này nữa”, vì nhân duyên này không phải vì duyên gì khác thì Tỳ-kheo này phạm Ba-dật-đề.

17. Nếu Tỳ-kheo ở trong phòng Tỳ-kheo, biết các Tỳ-kheo đã trải ngọa cụ ở trước rồi, mình đến sau gượng ở trong đó tự trải ngọa cụ hay bảo người trải, nghĩ rằng: “Nếu không thích thì tự đi khỏi đây”, vì nhân duyên này không phải vì duyên gì khác thì Tỳ-kheo này phạm Ba-dật-đề.

18. Nếu Tỳ-kheo ở trên tầng gác của tỳ-kheo mà dùng sức để ngồi nằm trên giường ngồi hay giường nằm sút chân thì Tỳ-kheo này phạm Ba-dật-đề.

19. Nếu Tỳ-kheo biết nước có trùng mà tự tay dùng tưới lên cỏ hay lên đất hoặc bảo người tưới thì Tỳ-kheo này phạm Ba-dật-đề.

20. Nếu Tỳ-kheo muốn làm phòng xá lớn có cửa cái, cửa sổ, từ đất bằng theo thứ lớp xây lên hai hay ba tầng cho kiên cố, nếu quá ba

tăng thì phạm Ba-dật-đề.

21. Nếu Tỳ-kheo, Tăng không sai đi giáo giới Tỳ-kheo-ni mà đi thì phạm Ba-dật-đề.

22. Nếu Tỳ-kheo tuy được Tăng sai đi giáo giới Tỳ-kheo-ni mà giáo giới cho đến khi mặt trời lặn thì Tỳ-kheo này phạm Ba-dật-đề.

23. Nếu Tỳ-kheo nói rằng: “Vì lợi cúng dường nên các Tỳ-kheo đi giáo giới Tỳ-kheo-ni” thì phạm Ba-dật-đề.

24. Nếu Tỳ-kheo ước hẹn đi chung đường với Tỳ-kheo-ni cho đến một tụ lạc thì phạm Ba-dật-đề, trừ nhân duyên. Nhân duyên là có nhiều người làm bạn cùng đi hay nghi có sợ hãi.

25. Nếu Tỳ-kheo ước hẹn đi chung thuyền với Tỳ-kheo-ni, ngược dòng hay xuôi dòng thì phạm Ba-dật-đề, trừ đi đò ngang qua sông.

26. Nếu Tỳ-kheo đem y cho Tỳ-kheo-ni không phải bà con thì phạm Ba-dật-đề.

27. Nếu Tỳ-kheo may y cho Tỳ-kheo-ni không phải bà con thì phạm Ba-dật-đề.

28. Nếu Tỳ-kheo một mình ngồi ở chỗ khuất với Tỳ-kheo-ni thì phạm Ba-dật-đề.

29. Nếu Tỳ-kheo một mình ngồi ở chỗ đất trống với người nữ thì phạm Ba-dật-đề.

30. Nếu Tỳ-kheo biết do Tỳ-kheo-ni khen ngợi mà được thức ăn, nếu ăn thì phạm Ba-dật-đề, trừ nhân duyên là bạch y thỉnh trước.

31. Nếu Tỳ-kheo thường thường ăn thì phạm Ba-dật-đề, trừ nhân duyên. Nhân duyên là khi bệnh, khi cúng dường.

32. Nếu Tỳ-kheo có thí chủ cúng một bữa ăn, Tỳ-kheo không bệnh nên ăn một bữa, nếu ăn quá một bữa thì phạm Ba-dật-đề.

33. Nếu Tỳ-kheo đến nhà cư sĩ được tự tứ thỉnh cho nhiều bánh bún..., Tỳ-kheo cần thì được thọ hai, ba bát, nếu thọ quá thì phạm Ba-dật-đề. Thọ hai, ba bát rồi mang về nên chia cho các Tỳ-kheo khác ăn, việc này đúng pháp nên làm như vậy.

34. Nếu Tỳ-kheo ăn xong, không thọ pháp thức ăn dư mà ăn nữa thì phạm Ba-dật-đề.

35. Nếu Tỳ-kheo biết Tỳ-kheo khác đã ăn xong, không thọ pháp thức ăn dư mà đưa cho nhiều thức ăn, gắng gượng khuyên Tỳ-kheo ăn nữa, nói rằng: “Thầy hãy ăn thức ăn này”, vì muốn xúc não Tỳ-kheo kia, nghĩ rằng: “Khiến cho Tỳ-kheo này phiền não cho đến trong chốc lát”, vì nhân duyên này không phải vì duyên gì khác thì Tỳ-kheo này phạm Ba-dật-đề.

36. Nếu Tỳ-kheo ăn riêng chúng thì phạm Ba-dật-đề, trừ nhân duyên. Nhân duyên là khi bệnh, khi may y, khi đi đường, khi đi thuyền, khi đại hội, khi Sa-môn ngoại đạo thí thực.

37. Nếu Tỳ-kheo ăn phi thời thì phạm Ba-dật-đề.

38. Nếu Tỳ-kheo ăn thức ăn để cách đêm thì phạm Ba-dật-đề.

39. Nếu Tỳ-kheo không thọ thức ăn uống mà để vào miệng ăn thì phạm Ba-dật-đề, trừ nước và tắm rửa răng.

40. Nếu Tỳ-kheo trong nhà thí chủ có thức ăn ngon như sữa, lạc, sanh tô, thực tô, dầu, cá, thịt, nem; Tỳ-kheo không bệnh, vì mình mà xin thức ăn ngon như vậy thì phạm Ba-dật-đề.

41. Nếu Tỳ-kheo biết nước có trùng mà lấy dùng thì phạm Ba-dật-đề.

42. Nếu Tỳ-kheo ngồi nơi chỗ nằm trong nhà ăn (nhà có nam nữ thương yêu nhau) thì phạm Ba-dật-đề.

43. Nếu Tỳ-kheo một mình cùng người nữ gượng ngồi nơi chỗ nằm trong nhà ăn thì phạm Ba-dật-đề.

44. Nếu Tỳ-kheo tự tay đưa thức ăn cho ngoại đạo lỏa hình nam hay nữ thì phạm Ba-dật-đề.

45. Nếu Tỳ-kheo đến xem quân trận xuất hành thì phạm Ba-dật-đề.

46. Nếu Tỳ-kheo có nhân duyên đến trong quân trận, được ở lại hai đêm; nếu quá hai đêm thì phạm Ba-dật-đề.

47. Nếu Tỳ-kheo ở trong quân trận hai đêm, đến xem quân diễn tập hoặc xem chủ tướng bày binh bố trận thì phạm Ba-dật-đề.

48. Nếu Tỳ-kheo vì sân giận không vui, dùng tay đánh Tỳ-kheo khác thì phạm Ba-dật-đề.

49. Nếu Tỳ-kheo vì sân giận không vui, dùng tay dọa tát Tỳ-kheo khác thì phạm Ba-dật-đề.

50. Nếu Tỳ-kheo biết Tỳ-kheo khác phạm tội thô mà che giấu cho đến một đêm thì phạm Ba-dật-đề.

51. Nếu Tỳ-kheo nói với Tỳ-kheo khác: “Thầy hãy cùng tôi đến các nhà kia, tôi sẽ bảo họ cúng thức ăn ngon”, đến nơi lại không bảo cúng cho thức ăn, mà còn nói rằng: “Thầy hãy đi đi, tôi cùng thầy cùng ngồi, cùng nói chuyện không vui; tôi ngồi một mình, nói chuyện một mình vui hơn”, vì muốn xúc não Tỳ-kheo kia, nghĩ rằng: “Khiến cho Tỳ-kheo này phiền não cho đến trong chốc lát”, vì nhân duyên này không phải vì duyên gì khác thì Tỳ-kheo này phạm Ba-dật-đề.

52. Nếu Tỳ-kheo không bệnh, đốt lửa sưởi ấm nơi đất trống, dùng

cây cỏ hay phân trâu để đốt hay bảo người khác đốt thì phạm Ba-dật-đề.

53. Nếu Tỳ-kheo khi Tăng như pháp tác pháp, gọi dục rồi sau lại hối thì phạm Ba-dật-đề.

54. Nếu Tỳ-kheo cùng người chưa thọ giới cụ túc ngủ chung phòng quá hai đêm thì phạm Ba-dật-đề.

55. Nếu Tỳ-kheo nói rằng: “Tôi hiểu nghĩa của pháp Phật là hành pháp chướng đạo không thể chướng đạo”, các Tỳ-kheo nên can ngăn Tỳ-kheo này: “Thầy chớ nói là tôi hiểu nghĩa của pháp Phật là hành pháp chướng đạo không thể chướng đạo. Thầy chớ hủy báng Phật, hủy báng Phật là không tốt; Phật không nói lời này, Phật dùng đủ nhân duyên nói hành pháp chướng đạo thật là chướng đạo; thầy nên bỏ ác tà kiến này đi”. Khi các Tỳ-kheo can ngăn như thế mà không chịu bỏ việc này thì nên can ngăn hai, ba lần cho bỏ việc này, chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì Tỳ-kheo này phạm Ba-dật-đề.

56. Nếu Tỳ-kheo biết Tỳ-kheo kia nói lời như thế, không như pháp sám hối cũng không chịu bỏ ác tà kiến nên bị tấn mà lại chứa nuôi cùng làm việc, cùng nói chuyện, cùng ngủ thì Tỳ-kheo này phạm Ba-dật-đề.

57. Nếu có Sa-di nói rằng: “Tôi hiểu nghĩa của pháp Phật là hành pháp chướng đạo không thể chướng đạo”, các Tỳ-kheo nên can ngăn Sa-di này: “Chú chớ nói là tôi hiểu nghĩa của pháp Phật là hành pháp chướng đạo không thể chướng đạo. Chú chớ hủy báng Phật, hủy báng Phật là không tốt; Phật không nói lời này, Phật dùng đủ nhân duyên nói hành pháp chướng đạo thật là chướng đạo; chú nên bỏ ác tà kiến này đi”. Khi các Tỳ-kheo can ngăn như thế mà không chịu bỏ việc này thì nên can ngăn hai, ba lần cho bỏ việc này, chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì các Tỳ-kheo nên nói rằng: “Này Sa-di, từ nay chú không được nói Phật là thầy, cũng không được đi theo sau các Tỳ-kheo, không được cùng ngủ chung phòng với các Tỳ-kheo cho đến hai đêm. Chú hãy đi khỏi nơi đây, không được ở đây nữa”. Nếu Tỳ-kheo biết Sa-di bị tấn mà lại chứa nuôi, cùng nói chuyện, cùng ngủ chung thì phạm Ba-dật-đề.

58. Nếu Tỳ-kheo tự tay cầm lấy vật báu hay tự vật báu, hoặc bảo người khác cầm lấy thì phạm Ba-dật-đề, trừ ở trong tăng phòng hay ở trong trú xứ. Nếu vật báu hay tự vật báu ở trong Tăng phòng hay ở trong trú xứ, khi cầm lấy nên nghĩ rằng: “Ai là chủ của chúng đến nhận, sẽ giao lại”. Việc này đúng pháp nên làm như thế.

59. Nếu Tỳ-kheo được y mới nên dùng một trong ba màu hoặc

xanh, hoặc bùn đen hoặc vỏ cây Mộc lan nhuộm làm cho hoại sắc. Nếu Tỳ-kheo dùng một trong ba màu hoặc xanh, hoặc bùn đen hoặc vỏ cây Mộc lan nhuộm y mới làm cho hoại sắc thì phạm Ba-dật-đề.

60. Nếu Tỳ-kheo chưa tới nửa tháng mà tắm thì phạm Ba-dật-đề, trừ nhân duyên. Nhân duyên là vào một tháng rưỡi của cuối mùa xuân và một tháng đầu của mùa hạ, hai tháng rưỡi này khí trời rất nóng hoặc khi bệnh, khi gió, khi mưa, khi làm việc, khi đi đường.

61. Nếu Tỳ-kheo cố ý giết hại súc sanh thì phạm Ba-dật-đề.

62. Nếu Tỳ-kheo cố ý làm cho Tỳ-kheo khác sanh tâm nghi, nghi rằng: “Khiến cho Tỳ-kheo này phiền não cho đến trong chốc lát”, vì nhân duyên này không phải vì duyên gì khác thì Tỳ-kheo này phạm Ba-dật-đề.

63. Nếu Tỳ-kheo dùng ngón tay chọc lét Tỳ-kheo khác thì phạm Ba-dật-đề.

64. Nếu Tỳ-kheo đùa giỡn trong nước thì phạm Ba-dật-đề.

65. Nếu Tỳ-kheo cùng người nữ ngủ chung trong một phòng nhà thì phạm Ba-dật-đề .

66. Nếu Tỳ-kheo tự khùng bố Tỳ-kheo khác hay bảo người khùng bố, cho đến đùa giỡn thì phạm Ba-dật-đề.

67. Nếu Tỳ-kheo đối với các vật cần dùng trong sinh hoạt của tỳ-kheo như y bát, ống kim, khóa cửa, giày dép... tự lấy giấu hay bảo người giấu, cho đến đùa giỡn thì phạm Ba-dật-đề.

68. Nếu Tỳ-kheo đem y cho Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni rồi lấy lại dùng thì phạm Ba-dật-đề.

69. Nếu Tỳ-kheo đem pháp Tăng-già-bà-thi-sa không căn cứ vu báng Tỳ-kheo khác thì phạm Ba-dật-đề.

70. Nếu Tỳ-kheo hẹn với người nữ đi chung đường, cho đến một tụ lạc thì phạm Ba-dật-đề.

71. Nếu Tỳ-kheo hẹn với giặc đi chung đường, cho đến một tụ lạc thì phạm Ba-dật-đề.

72. Nếu Tỳ-kheo cho người chưa đủ hai mươi tuổi thọ giới cụ túc thì phạm Ba-dật-đề. Người này không đắc giới mà các Tỳ-kheo cũng bị quả trách. Việc này đúng pháp nên làm như thế.

73. Nếu Tỳ-kheo tự tay đào đất hay bảo người khác đào, hoặc chỉ chỗ nói rằng: “Hãy đào chỗ này” thì phạm Ba-dật-đề.

74. Nếu Tỳ-kheo thọ tự tứ tịnh trong bốn tháng, qua bốn tháng mà thọ nữa thì phạm Ba-dật-đề, trừ thường tự tứ tịnh, nhiều lần tự thứ tịnh hay thọ tự tứ tịnh riêng.

75. Nếu Tỳ-kheo khi thuyết giới nói rằng: “Tôi nay chưa học giới này, tôi sẽ hỏi các Tỳ-kheo đọc tụng kinh luật luận”, thì phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo muốn được pháp lợi thì nên học Giới kinh, cũng nên hỏi các Tỳ-kheo đọc tụng kinh luật luận, hỏi rằng: “Đại đức, lời này có ý nghĩa gì?”, việc này đúng pháp nên làm như thế.

76. Nếu Tỳ-kheo khi cùng các Tỳ-kheo khác tranh cãi, đứng ở chỗ khuất lạng lẽ nghe lén, nghĩ rằng: “Những lời các Tỳ-kheo này nói, ta sẽ nhớ giữ” thì phạm Ba-dật-đề.

77. Nếu Tỳ-kheo khi Tăng xử đoán việc, im lặng đứng dậy bỏ đi thì phạm Ba-dật-đề.

78. Nếu Tỳ-kheo khinh thường Tỳ-kheo khác thì phạm Ba-dật-đề.

79. Nếu Tỳ-kheo uống rượu thì phạm Ba-dật-đề.

80. Nếu Tỳ-kheo phi thời vào tụ lạc mà không bạch với thiện Tỳ-kheo khác thì phạm Ba-dật-đề, trừ nhân duyên.

81. Nếu Tỳ-kheo thọ thỉnh thực rồi, trước giờ ăn hay sau giờ ăn lại đi đến nhà khác thì phạm Ba-dật-đề.

82. Nếu Tỳ-kheo trời chưa sáng, vua dòng Sát-đế-ly đã làm lễ Quán đánh chưa cất báu vật mà Tỳ-kheo bước qua ngạch cửa cung thì phạm Ba-dật-đề, trừ nhân duyên.

83. Nếu Tỳ-kheo khi thuyết giới nói rằng: “Tôi nay mới biết pháp này mỗi nửa tháng thường tụng, rút ra từ trong Giới kinh”, các Tỳ-kheo biết Tỳ-kheo này đã ngồi trong chỗ thuyết giới hai, ba lần hướng chi là nhiều lần. Tỳ-kheo này không phải vì không biết mà được thoát tội, tùy theo tội đã phạm nên như pháp mà trị, nên quở trách rằng: “Thầy đã mất lợi, không lợi, không tốt; khi thuyết giới thầy đã không kính giới, không nhất tâm nhớ nghĩ, không lắng tai nghe pháp”, do việc này nên phạm Ba-dật-đề.

84. Nếu Tỳ-kheo làm ống kim bằng ngà, xương hay sừng thì phạm Ba-dật-đề.

85. Nếu Tỳ-kheo muốn làm tòa ngồi hay giường nằm, chân giường nên cao bằng tám ngón tay của Như lai, trừ chỗ tra vào lỗ bệ, nếu cao quá tám ngón tay thì phạm Ba-dật-đề.

86. Nếu Tỳ-kheo tự lấy bông Đậu la miên dồn nệm hay bảo người khác dồn thì phạm Ba-dật-đề.

87. Nếu Tỳ-kheo muốn may áo tắm mưa, nên liệu lượng, lượng trong đây là dài sáu gang tay của Phật, rộng hai gang rưỡi, nếu may quá lượng này thì phạm Ba-dật-đề.

88. Nếu Tỳ-kheo muốn may áo che thân, nên liệu lượng, lượng trong đây là dài bốn gang tay của Phật, rộng hai gang rưỡi, nếu may quá lượng này thì phạm Ba-dật-đề.

89. Nếu Tỳ-kheo muốn may Ni-sư-đàn nên liệu lượng, lượng trong đây là dài hai gang tay của Phật, rộng một gang rưỡi, nếu thân lớn thì may thêm một gang tay nữa. Nếu may quá lượng này thì phạm Ba-dật-đề.

90. Nếu Tỳ-kheo may y bằng kích lượng y của Phật hay hơn kích lượng của Phật thì phạm Ba-dật-đề, kích lượng y của Phật là dài chín gang tay, rộng sáu gang tay.

Các đại đức, tôi đã nói chín mươi pháp Ba-dật-đề, nay xin hỏi các đại đức, trong đây có thanh tịnh không? (3 lần).

Các đại đức, trong đây thanh tịnh vì im lặng. Việc này xin nhớ giữ như vậy.

Các đại đức, đây là bốn pháp Ba-la-đề-đề-xá-ni, mỗi nửa tháng thường tụng, rút ra từ trong Giới kinh:

1. Nếu Tỳ-kheo không bệnh, ở trong nhà bạch y tự tay thọ thức ăn từ Tỳ-kheo-ni không phải bà con; Tỳ-kheo này nên đến bên Tỳ-kheo khác nói tội rằng: “Đại đức, tôi phạm pháp đáng quở trách, là việc không nên làm, nay đến bên đại đức nói tội”. Đây là pháp Ba-la-đề-đề-xá-ni thứ nhất.

2. Có các Tỳ-kheo đến nhà bạch y thọ thỉnh thực, trong nhà này có một Tỳ-kheo-ni chỉ bảo bạch y đưa cơm cho Tỳ-kheo này, đưa canh cho Tỳ-kheo kia. Các Tỳ-kheo nên nói với Tỳ-kheo-ni này rằng: “Cô hãy thối đi, hãy đợi các Tỳ-kheo dùng cơm xong”, nếu trong các Tỳ-kheo không có ai nói với Tỳ-kheo-ni này như vậy thì các Tỳ-kheo này nên đến bên Tỳ-kheo khác nói tội rằng: “Đại đức, tôi phạm pháp đáng quở trách, là việc không nên làm, nay đến bên đại đức nói tội”. Đây là pháp Ba-la-đề-đề-xá-ni thứ hai.

3. Có nhà của Học gia, chư Tăng đã tác pháp yết ma Học gia; nếu Tỳ-kheo biết Tăng đã tác pháp yết ma Học gia, Tỳ-kheo này trước không được tự tứ thỉnh mà đến trong nhà Học gia này tự tay thọ thức ăn, Tỳ-kheo này nên đến bên Tỳ-kheo khác nói tội rằng: “Đại đức, tôi phạm pháp đáng quở trách, là việc không nên làm, nay đến bên đại đức nói tội”. Đây là pháp Ba-la-đề-đề-xá-ni thứ ba.

4. Có trú xứ A-lan-nhã là nơi có nghi sợ, nếu Tỳ-kheo biết trước trú xứ A-lan-nhã này là nơi có nghi sợ, Tăng cũng chưa tác pháp yết

ma cho mà lại ở ngoài tinh xá thọ thức ăn, Tỳ-kheo này nên đến bên Tỳ-kheo khác nói tội rằng: “Đại đức, tôi phạm pháp đáng quở trách, là việc không nên làm, nay đến bên đại đức nói tội”. Đây là pháp Ba-la-đề-đề-xá-ni thứ tư.

Các đại đức, tôi đã nói bốn pháp Ba-la-đề-đề-xá-ni, nay xin hỏi các đại đức, trong đây có thanh tịnh không? (3 lần).

Các đại đức, trong đây thanh tịnh vì im lặng. Việc này xin nhớ giữ như vậy.

Các đại đức, đây là Chúng học pháp, mỗi nửa tháng thường tụng, rút ra từ trong Giới kinh:

1. Không được mặc nội y quá cao, cần nên học.
2. Không được mặc nội y quá thấp, cần nên học.
3. Không được mặc nội y so le, cần nên học.
4. Không được mặc nội y giống như đầu cái rìu, cần nên học.
5. Không được mặc nội y giống như lá Đa-la, cần nên học.
6. Không được mặc nội y quấn như cái vòi voi, cần nên học.
7. Không được mặc nội y quấn vo tròn, cần nên học.
8. Không được mặc nội y xếp nếp nhỏ, cần nên học.
9. Không được mặc nội y giống như hai tai, cần nên học.
10. Không được mặc nội y xóc xếch, cần nên học.
11. Không được mặc nội y cột lỏng lẻo, cần nên học.
12. Nên mặc nội y cho tề chỉnh, cần nên học.
13. Không được mặc y quá cao, cần nên học.
14. Không được mặc y quá thấp, cần nên học.
15. Không được mặc y so le, cần nên học.
16. Nên mặc y cho tề chỉnh, cần nên học.
17. Khéo che thân khi đi vào nhà thế tục, cần nên học.
18. Khéo che thân khi ngồi trong nhà thế tục, cần nên học.
19. Khéo nhiếp thân khi đi vào nhà thế tục, cần nên học.
20. Khéo nhiếp thân khi ngồi trong nhà thế tục, cần nên học.
21. Không được liếc ngó hai bên khi đi vào nhà thế tục, cần nên học.
22. Không được liếc ngó hai bên khi ngồi trong nhà thế tục, cần nên học.
23. Không được chê hôi khi đi vào nhà thế tục, cần nên học.
24. Không được chê hôi khi ngồi trong nhà thế tục, cần nên học.
25. Không được tự đại khi đi vào nhà thế tục, cần nên học.

26. Không được tự đại khi ngồi trong nhà thế tục, cần nên học.
27. Nói nhỏ tiếng khi đi vào nhà thế tục, cần nên học.
28. Nói nhỏ tiếng khi ngồi trong nhà thế tục, cần nên học.
29. Không được quỳ gối ở trong nhà thế tục, cần nên học.
30. Không được quỳ gối khi ngồi trong nhà thế tục, cần nên học.
31. Không được che phủ đầu khi đi vào nhà thế tục, cần nên học.
32. Không được che phủ đầu khi ngồi trong nhà thế tục, cần nên học.
33. Không được quán trùm đầu khi đi vào nhà thế tục, cần nên học.
34. Không được quán trùm đầu khi ngồi trong nhà thế tục, cần nên học.
35. Không được chống nạnh khi đi vào nhà thế tục, cần nên học.
36. Không được chống nạnh khi ngồi trong nhà thế tục, cần nên học.
37. Không được lộ bày ngực khi đi vào nhà thế tục, cần nên học.
38. Không được lộ bày ngực khi ngồi trong nhà thế tục, cần nên học.
39. Không được lộ bày hông khi đi vào nhà thế tục, cần nên học.
40. Không được lộ bày hông khi ngồi trong nhà thế tục, cần nên học.
41. Không được lật ngược y khi đi vào nhà thế tục, cần nên học.
42. Không được lật ngược y khi ngồi trong nhà thế tục, cần nên học.
43. Không được vắt y qua hai bên khi đi vào nhà thế tục, cần nên học.
44. Không được vắt y qua hai bên khi ngồi trong nhà thế tục, cần nên học.
45. Không được buông thả y nhảy khi đi vào nhà thế tục, cần nên học.
46. Không được buông thả y nhảy khi ngồi trong nhà thế tục, cần nên học.
47. Không được đánh đũa cánh tay khi đi vào nhà thế tục, cần nên học.
48. Không được đánh đũa cánh tay khi ngồi trong nhà thế tục, cần nên học.
49. Không được nhún vai khi đi vào nhà thế tục, cần nên học.
50. Không được nhún vai khi ngồi trong nhà thế tục, cần nên học.

học.

51. Không được lay lắc đầu khi đi vào nhà thế tục, cần nên học.

52. Không được lay lắc đầu khi ngồi trong nhà thế tục, cần nên

học.

53. Không được uốn éo thân khi đi vào nhà thế tục, cần nên học.

54. Không được uốn éo thân khi ngồi trong nhà thế tục, cần nên

học.

55. Không được nắm tay khi đi vào nhà thế tục, cần nên học.

56. Không được nắm tay khi ngồi trong nhà thế tục, cần nên học.

57. Không được đi cà nhắc khi đi vào nhà thế tục, cần nên học.

58. Không được đi cà nhắc khi ngồi trong nhà thế tục, cần nên

học.

59. Không được đi kéo lê chân khi đi vào nhà thế tục, cần nên

học.

60. Không được đi kéo lê chân khi ngồi trong nhà thế tục, cần nên

học.

61. Không được chống cằm khi ngồi trong nhà thế tục, làm cho
bạch y cười, cần nên học.

62. Nhất tâm thọ thực, cần nên học.

63. Nhất tâm thọ canh, cần nên học.

64. Không được thọ cơm, thức ăn đầy tràn bát, cần nên học.

65. Cơm canh phải đồng ăn, cần nên học.

66. Không được moi thức ăn ở một bên mà ăn, cần nên học.

67. Không được chỉ lựa ăn thức ăn ngon trong bát, cần nên học.

68. Không được vớt cơm thành miếng lớn mà ăn, cần nên học.

69. Nên vớt cơm vừa miệng mà ăn, cần nên học.

70. Không được há miệng đợi cơm đến mà ăn, cần nên học.

71. Không được miệng ngậm cơm nói chuyện, cần nên học.

72. Không được cắn cơm, thức ăn một nửa mà ăn, cần nên học.

73. Không được nhai cơm, thức ăn ra tiếng, cần nên học.

74. Không được nuốt trọn cơm, thức ăn, cần nên học.

75. Không được chưa nuốt mà ăn nữa, cần nên học.

76. Không được le lưỡi mà ăn, cần nên học.

77. Không được ngừng thức ăn rồi mới ăn, cần nên học.

78. Không được liếm tay mà ăn, cần nên học.

79. Không được dùng ngón tay vét bát mà ăn, cần nên học.

80. Không được bỏ cơm và thức ăn, cần nên học.

81. Không được rảy tay rảy bỏ thức ăn dính nơi tay, cần nên học.

82. Không được tay dơ cầm đồ đựng cơm và thức ăn, cần nên học.
83. Không được lấy cơm phủ lên canh để mong được thêm, cần nên học.
84. Không bịnh, không được xin cơm canh cho mình, cần nên học.
85. Không được khởi tâm ganh tỵ mà ngó trong bát của người ngồi gần, cần nên học.
86. Nhất tâm nhìn vào bát mà ăn, cần nên học.
87. Nên ăn theo thứ lớp, cần nên học.
88. Không được đổ nước rửa bát trong nhà cư sĩ, trừ khi đã hỏi họ, cần nên học.
89. Không được thuyết pháp cho người cưỡi ngựa nghe, trừ bịnh, cần nên học.
90. Tỳ-kheo ở phía sau không được thuyết pháp cho người ở phía trước nghe, trừ bịnh, cần nên học.
91. Tỳ-kheo đứng bên lề đường không được thuyết pháp cho người đứng ở giữa đường nghe, trừ bịnh, cần nên học.
92. Tỳ-kheo ở chỗ thấp không được thuyết pháp cho người ở chỗ cao nghe, trừ bịnh, cần nên học.
93. Tỳ-kheo đứng không được thuyết pháp cho người ngồi nghe, trừ bịnh, cần nên học.
94. Tỳ-kheo ngồi không được thuyết pháp cho người nằm nghe, trừ bịnh, cần nên học.
95. Không được thuyết pháp cho người quấn trùm đầu nghe, trừ bịnh, cần nên học.
96. Không được thuyết pháp cho người chống nạnh nghe, trừ bịnh, cần nên học.
97. Không được thuyết pháp cho người lộ bày ngực nghe, trừ bịnh, cần nên học.
98. Không được thuyết pháp cho người lộ bày hông nghe, trừ bịnh, cần nên học.
99. Không được thuyết pháp cho người lật ngược y nghe, trừ bịnh, cần nên học.
100. Không được thuyết pháp cho người vắt y sang hai bên nghe, trừ bịnh, cần nên học.
101. Không được thuyết pháp cho người buông thả y nhảy nghe, trừ bịnh, cần nên học.

102. Không được thuyết pháp cho người mang guốc nghe, trừ bệnh, cần nên học.

103. Không được thuyết pháp cho người mang giày da nghe, trừ bệnh, cần nên học.

104. Không được thuyết pháp cho người cầm gậy nghe, trừ bệnh, cần nên học.

105. Không được thuyết pháp cho người cầm dù nghe, trừ bệnh, cần nên học,

106. Không được thuyết pháp cho người cầm đao dài năm thước Tàu nghe, trừ bệnh, cần nên học.

107. Không được thuyết pháp cho người cầm dao nhỏ nghe, trừ bệnh, cần nên học.

108. Không được thuyết pháp cho người cầm cung tên và các loại binh khí khác, trừ bệnh, cần nên học.

109. Không được khạc nhổ, đại tiểu tiện trên cỏ tươi, trừ bệnh, cần nên học.

110. Không được khạc nhổ, đại tiểu tiện trong nước sạch, trừ bệnh, cần nên học.

111. Không được đứng đại tiểu tiện, trừ bệnh, cần nên học.

112. Không được leo lên cây cao quá đầu người, trừ nhân duyên cấp thiết, cần nên học.

Các đại đức, tôi đã nói Chúng học pháp, nay xin hỏi các đại đức, trong đây có thanh tịnh không? (3 lần).

Các đại đức, trong đây thanh tịnh vì im lặng. Việc này xin nhớ giữ như vậy.

Các đại đức, đây là bảy pháp Diệt tránh, mỗi nửa tháng thường tụng, rút ra từ trong Giới kinh:

1. Người đáng cho Hiện tiền Tỳ-ni thì nên cho Hiện tiền Tỳ-ni.
2. Người đáng cho Úc niệm Tỳ-ni thì nên cho Úc niệm Tỳ-ni.
3. Người đáng cho Bất si Tỳ-ni thì nên cho Bất si Tỳ-ni.
4. Người đáng cho Tự ngôn Tỳ-ni để trị thì nên cho Tự ngôn Tỳ-ni.
5. Người đáng cho Mịch tội tướng Tỳ-ni thì nên cho Thật mịch Tỳ-ni.
6. Người đáng cho Đa mịch Tỳ-ni thì nên cho Đa mịch Tỳ-ni.
7. Trong Tăng nếu có xảy ra việc tranh cãi đáng dùng Bố thảo Tỳ-ni để diệt trừ thì nên dùng Bố thảo Tỳ-ni để diệt trừ, cần nên học.

Các đại đức, tôi đã nói bảy pháp Diệt tránh, Nay xin hỏi các đại đức, trong đây có thanh tịnh không? (3 lần).

Các đại đức, trong đây thanh tịnh vì im lặng. Việc này xin nhớ giữ như vậy.

Các đại đức, tôi đã nói Tựa của Giới kinh, đã nói bốn pháp Ba-la-di, mười ba pháp Tăng-già-bà-thi-sa, hai pháp Bất định, ba mươi pháp Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề, chín mươi pháp Ba-dật-đề, bốn pháp Ba-la-đề-đề-xá-ni, đã nói các pháp cần nên học và đã nói bảy pháp Diệt tránh. Tất cả những giới như vậy do Phật nói ra trong Giới kinh, mỗi nửa tháng thường tụng và những giới pháp tùy thuận đạo khác nữa. Các đại đức trong đây nên nhất tâm hoan hỉ không tranh cãi, hòa hợp như nước với sữa mới được an lạc hạnh, cần nên học. Tỳ bà thi Như lai vô sở trước đẳng chánh giác nói Giới kinh này cho sáu trăm hai mươi vạn Tỳ-kheo vây quanh như sau:

*“Nhẫn nhục, đạo thứ nhất,
Niết bàn, Phật ca ngợi,
Xuất gia xúc não người,
Không gọi là Sa-môn”.*

Thi-khí Như-lai vô sở trước đẳng chánh giác nói Giới kinh này cho tám mươi vạn Tỳ-kheo vây quanh như sau:

*“Vị như người mất sáng,
Tránh được đường hiểm ác.
Đời có người thông minh,
Xa lìa được các ác”.*

Tỳ-khí Như-lai vô sở trước đẳng chánh giác nói Giới kinh này cho mười vạn Tỳ-kheo vây quanh như sau:

*“Không phiền, không nói dối,
Hành trì theo giới pháp,
Ăn uống biết vừa đủ,
Thường thích chỗ tịch tĩnh,
Tâm tịnh, ưa tinh tấn,
Là lời chư Phật dạy”.*

Câu-lưu-tôn Như-lai vô sở trước đẳng chánh giác nói Giới kinh này cho bốn vạn Tỳ-kheo vây quanh như sau:

*“Như Ong hút mật hoa,
Không hoại sắc và hương,
Lấy vị ngọt rồi đi.
Tỳ-kheo vào tụ lạc,*

*Không phá hoại việc người,
Không xem làm, không làm,
Chỉ xét lại hạnh mình,
Là thiện hay bất thiện”.*

Câu-na-hàm Như-lai vô sở trước đấng chánh giác nói Giới kinh này cho ba vạn Tỳ-kheo vây quanh như sau:

*“Muốn được tâm tốt chớ buông lung,
Siêng học thiện pháp của Thánh nhân.
Nếu người có trí, tâm tịch tĩnh,
Mới có thể không còn lo buồn”.*

Ca-diếp Như-lai vô sở trước đấng chánh giác nói Giới kinh này cho hai vạn Tỳ-kheo vây quanh như sau:

*“Không làm các điều ác,
Làm tất cả điều thiện,
Tự thanh tịnh tâm ý,
Là lời chư Phật dạy”.*

Thích-ca-mâu-ni Như-lai vô sở trước đấng chánh giác nói Giới kinh này cho một ngàn hai trăm năm mươi Tỳ-kheo vây quanh như sau:

*“Lành thay, hộ thân nghiệp,
Lành thay, hộ khẩu nghiệp,
Lành thay hộ ý nghiệp,
Hộ tất cả lành thay.
Tỳ-kheo hộ ba nghiệp,
Xa lìa được các khổ.
Tỳ-kheo gìn khẩu ý,
Thân không làm điều ác,
Ba nghiệp được thanh tịnh,
Chứng được đạo thánh nhân.
Bị người đánh mắng, không đáp trả,
Bị người sân giận, tâm không sân,
Đối với người si, tâm thường tịnh,
Thấy người làm ác, mình không làm.
Bấy Phật là Thế tôn,
Cứu hộ cho thế gian,
Nên nói Giới kinh này.
Tôi đã nói giới xong,
Chư Phật và đệ tử,*

*Cung kính Giới kinh này,
Cung kính Giới kinh rồi,
Tất cả cung kính nhau,
Hổ thẹn được đầy đủ,
Chúng được đạo Vô vi”.*

Các đại đức, đã nói Giới kinh xong, Tăng nhất tâm được bố tát.

